CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM C# WINFORM

**Câu 1.** Câu lệnh nào sau đây không bị lỗi khi biên dịch

1. int i=2; if (i==1) Console.WriteLine(i);
2. if (2) Console.WriteLine(i);
3. int i=2; if (i) Console.WriteLine(i);
4. int i=2; if (i=1) Console.WriteLine(i);

**Câu 2.** Trong C#, ... không được cài đặt phần thân của phương thức.

1. Interface
2. Class
3. Phương thức
4. Struct

**Câu 3.** Phát biểu nào sao đây là đúng?

1. Vòng lặp vô tận là một chuỗi các sự kiện, hành động lặp lại vô tận do không bao giờ thỏa mãn điều kiện dừng
2. Một vòng lặp là một chuỗi các sự kiện, hành động lặp lại đến khi thỏa mãn điều kiện dừng nào đó
3. Vòng lặp là chuỗi các sự kiện, hành động lặp đi lặp lại khi thỏa mãn điều kiện nào đó. Vòng lặp sẽ kết thúc khi không còn thỏa mãn điều kiện lặp nữa
4. Tất cả đều đúng

**Câu 4.** Vai trò của CLR là gì?

1. Biên dịch chương trình sang ngôn ngữ máy
2. Biên dịch một lần và chạy trên mọi CPU và OS hỗ trợ runtime
3. Quản lý bộ nhớ
4. Biên dịch chương trình sang file exe

**Câu 5.** Để thực thi giá trị đơn, ta dùng phương thức nào sao đây của đối tượng command

1. ExecuteScalar()
2. ExecuteReader()
3. ExecuteNoneQuery()
4. ExecuteXmlReader()

**Câu 6.** Trong C#, ... không cài đặt phần thân của phương thức.

1. Phương thức
2. Class
3. Phương thức trừu tượng
4. Struct

**Câu 7.** LinQ là tính năng xuất hiện từ phiên bản nào?

1. .NET Framework 4.0
2. .NET Framework 3.5
3. .NET Framework 4.5
4. .NET Framework 3.0

**Câu 8.** Một điều khiển DataAdapter dùng phương thức nào dưới đây để nạp một DataSet

1. Fill ()
2. Update ()
3. Read ()
4. ExecuteQuery ()

**Câu 9.** Console.ReadLine() trả về kết quả là

1. Character
2. Stream of Characters
3. String
4. Integer

**Câu 10.** Đa hình phương thức trong C# là gì?

1. Là các phương thức cùng tên
2. Là các phương thức có cùng tham số
3. Là các phương thức có cùng kiểu trả về
4. Cả 3 ý kiến trên

**Câu 11.** Phương thức Read của đối tượng DataReader để làm gì

1. Di chuyển và trỏ đến bản ghi kế tiếp, nếu hết bản ghi thì đóng
2. Di chuyển và trỏ đến bản ghi kế tiếp, nếu hết bản ghi phương thức trả về false
3. Di chuyển và trỏ đến bản ghi kế tiếp, nếu hết bản ghi thì thông báo hết
4. Di chuyển và trỏ đến bản ghi kế tiếp, nếu hết bản ghi thì quay về từ đầu

**Câu 12.** Property có thể được khai báo trong?

1. Interface
2. class
3. struct
4. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13.** Khai báo phương thức khởi tạo nào hợp lệ cho class Test

1. void Test(){}
2. contructor Test(){}
3. contructor void Test(){}
4. public Test(){}

**Câu 14.** Lệnh nào để ngay lập tức bỏ qua thực thi vòng lặp?

1. continue
2. exit
3. break
4. goto

**Câu 15.** Khi hiệu chỉnh các Control thông qua cửa sổ Properties thì đoạn Code sẽ thay đổi như thế nào?

1. Chỉ thay đổi ở giao diện
2. Không thay đổi Code
3. Không thể thay đổi thông qua của sổ Properties
4. Thay đổi code ở lớp.Designer.cs

**Câu 16.** Từ khóa virtual, override, new có thể được áp dụng cho

1. Method
2. property không tham số
3. property có tham số
4. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17.** Lớp D được thừa kế từ lớp B, Khi tạo một đối tượng của lớp D thì các hàm tạo (Constructor) được gọi theo thứ tự nào sau đây

1. Static Constructor của B -> Static Constructor của D -> Constructor của D -> Constructor của B
2. Static Constructor của D -> Static Constructor của B -> Constructor của B -> Constructor của D
3. Static Constructor của B -> Static Constructor của D -> Constructor B -> Constructor của D
4. Static Constructor của D -> Static Constructor của B -> Constructor của D -> Constructor của B

**Câu 18.** Khai báo sử dụng class trong namespace đã có bằng lệnh

1. using
2. import
3. link
4. include

**Câu 19.** Phương thức khai báo chồng phương thức ở lớp cơ sở phải dùng từ khóa

1. ovverridden
2. new
3. virtual
4. sealed

**Câu 20.** Cho biết các lệnh rẽ nhánh có điểu kiện

1. Return, switch, break
2. If, switch, break, for
3. If, goto, switch, break
4. Tất cả đều sai

**Câu 21.** Lớp nào là lớp cơ sở cho tất cả kiểu dữ liệu

1. System
2. Console
3. Object
4. Type

**Câu 22.** Đoạn code này có nghĩa là gì? this.Controls.Add(title)

1. Thêm thuộc tính title vào Control
2. Thêm một đối tượng title vào Control
3. Thêm thuộc tính title vào Form
4. Thêm Control title vào Form

**Câu 23.** Lệnh SQL nào dùng để thêm một dòng mới vào một bảng trong cơ sở dữ liệu

1. Insert Row
2. Insert Into
3. Insert New
4. Add Row

**Câu 24.** Để khai báo một mảng 10 phần tử kiểu int, khai báo nào sau đây đùng

1. int[] arr = new int[10];
2. int arr[] = new int [10];
3. int arr[10];
4. int[10] arr;

**Câu 25.** Khai báo nào để khởi tạo mảng có 3 thành phần kiểu Boolean?

1. bool[3] b=new bool[]
2. bool[3] b= {true,true,true}
3. bool[] b=new bool[3]
4. bool[] b= new {true,true,true}

**Câu 26.** Phạm vi truy cập cho thành phần của một lớp có thể là

1. protected, abstract, internal
2. private, protected, public internal
3. public, private, virtual
4. internal, public, private

**Câu 27.** Dùng phương thức nào để thực hiện lệnh thêm, xóa, sửa . . . dữ liệu

1. ExecuteReader
2. ExecuteScalar
3. ExecuteSql
4. ExecuteNoneQuery

**Câu 28.** Trong C#, một lớp có thể implement tối đa

1. không interface
2. không giới hạn interface
3. 1 interface
4. 2 interface

**Câu 29.** Một chương trình .NET đầu tiên được biên dịch sang ngôn ngữ nào?

1. Visual Basic
2. Runtime Language
3. Intermediate Language
4. Common Language

**Câu 30.** Khai báo một mảng như sau: int[,] numbers = new int[3, 2] { { 1, 2 }, { 3, 4 }, { 5, 6 }

}. Câu lệnh: numbers.Length cho kết quả là

1. 6
2. 2
3. 5
4. 3

**Câu 31.** Câu lệnh nào đúng để khai báo lớp abstract

1. public void abstract class ClassA
2. abstract public ClassA
3. public abstract class ClassA
4. public abstract void class ClassA

**Câu 32.** Giả sử ta có lớp Form1, khi ta kéo thả một Control từ cửa sổ vào Form1 thì đoạn code được sinh ra ở đâu?

1. Được sinh ra ở lớp Form1.cs
2. Không thể kéo thả một Control vào Form
3. Không có code được sinh ra
4. Được sinh ra ở lớp Form1.Designer.cs

**Câu 33.** Phát biểu nào sau đây sai

1. Contructor của một lớp phải khai báo public
2. Một lớp chỉ được phép có một static constructor
3. Một class bắt buộc phải có ít nhất một contructor
4. Contructor của một lớp có thể có hoặc không có tham số

**Câu 34.** Phát biểu nào sau đây là sai

1. Text User Interface (TUI) là một cách giao tiếp với máy tính thông qua Text
2. Graphical User Interface (GUI) là một cách giao tiếp với máy tính hay các thiết bị điện tử bằng hình ảnh và chữ viết thay vì chỉ là các dòng lệnh đơn thuần
3. Đa số các ứng dụng hiện nay đều dùng Graphical User Interface (GUI)
4. Đa số các ứng dụng hiện nay đều dùng Text User Interface (TUI)

**Câu 35.** Để nạp dữ liệu từ SqlDatareader vào datatable ta làm thế nào:

1. Dùng vòng lặp để đọc từng dòng của reader rồi thêm từng dòng vào table
2. reader.Fill(table)
3. table.Load(reader)
4. Cả 3 đều sai

**Câu 36.** Phạm vi truy cập mặc định của lớp khi chúng ta không khai báo là gì?

1. internal
2. private
3. Không có phạm vi truy cập
4. public

**Câu 37.** Trong một ứng dụng có đoạn code cần tính tổng số tiền nợ của khách hàng từ CSDL với đối tượng SqlCommand. Ta phải dùng phương thức nào để truy vấn CSDL có kết quả đúng và tốt nhất

1. ExecuteReader
2. ExecuteNoneQuery
3. ExecuteScalar
4. ExecuteSql

**Câu 38.** Khai báo phương thức nào hợp lệ

1. public void virtual Display(){}
2. public static virtual void Display(){}
3. public virtual static void Display(){}
4. public virtual void Display(){}

**Câu 39.** Cú pháp khai báo một mảng

1. arrayname DataType[];
2. arrayname[] DataType;
3. DataType arrayname[];
4. DataType[] arrayname;

**Câu 40.** Một phương thức ... một ngoại lệ khi phương thức phát hiện có vấn đề xảy ra

1. catch
2. try
3. throw
4. exception

**Câu 41.** .Net Data Provider chứa thành phần nào sau đây?

1. Conection, Command, DataReader, DataAdapter
2. Conection, Command, DataAdapter
3. Conection, Command, DataReader
4. Conection, DataReader, DataAdapter

**Câu 42.** Thành phần nào không phải là thuộc tính của đối tượng Data Adapter

1. DeleteCommand
2. SQLCommand
3. InsertCommand
4. UpdateCommand

**Câu 43.** Từ khoá nào sau đây được dùng khi lớp con muốn cài đặt lại phương thức được thừa kế từ lớp cha

1. override
2. new
3. abstract
4. virtual

**Câu 44.** Thuộc tính StartPosition của Form sử dụng để làm gì?

1. Form hiển thị tại vị trí mặc định và vị trí form xác định bởi hệ điều hành Windows
2. Để xác định vị trí của form trên màn hình
3. Vị trí và kích thước của form quyết định vị trí bắt đầu của form
4. Form sẽ được canh giữa màn hình

**Câu 45.** Đối tượng nào là cầu nối của DataSet với Cơ sở dữ liệu

1. DataReader
2. Command
3. DataAdapter
4. Conection

**Câu 46.** Giả sử ta có lớp SinhVien(), cú pháp tạo đối tượng sinh viên (sv) nào sau đây là đúng?

1. SinhVien sv = new SinhVien()
2. SinhVien() new sv = SinhVien
3. SinhVien() sv = new SinhVien
4. SinhVien new sv = SinhVien()

**Câu 47.** Ngôn ngữ C# không hỗ trợ

1. Đa thừa kế
2. Implement một Interface
3. Đơn thừa kế
4. Implement nhiều Interface

**Câu 48.** Khai báo nào mà các thành phần của nó chỉ là trừu tượng

1. static class
2. abstract class
3. delegate
4. interface

**Câu 49.** Thuộc tính ScrollBars của TextBox (Multiline) là gì?

1. Tạo một thanh cuộn ngang cho TextBox (Multiline)
2. Xác định xem thanh cuộn có xuất hiện ở TextBox (Multiline) hay không
3. C# không hỗ trợ thanh cuộn cho TextBox (Multiline)
4. Tạo một thanh cuộn dọc cho TextBox (Multiline)

**Câu 50.** Khai báo tập hợp thuvien như sau: Dictionary thuvien = new Dictionary(); thuvien.Add(1, "Tin Dai Cuong"); thuvien.Add(2, "Tin Ung Dung"); thuvien.Add(3, "Winform"); Câu lệnh: Console.WriteLine(thuvien.ContainsKey(4)) cho kết

1. Không cho kết quả gì
2. False
3. Chương trình báo lỗi
4. True

**Câu 51.** Để xuất giá trị của mảng đa chiều, Console.WriteLines( )

1. myArray(1),(3)
2. myArray{1}{3}
3. myArray[1;3]
4. myArray[1][3]

**Câu 52.** Phát biểu nào sau đây là sai?

1. Interface thích hợp cho việc khai báo duy nhất các phương thức trừu tượng
2. AbstractClass và Interface đều khai báo các phương thức nhưng không sử dụng chúng
3. AbstractClass là lựa chọn thích hợp khi vừa khai báo các phương thức thông thường vừa khai báo các phương thức trừu tượng
4. Có thể khởi tạo đối tượng từ AbstractClass và Interface

**Câu 53.** Thuộc tính Items.Count của ListBox có nghĩa là gì

1. Đếm số phần tử được chọn của ListBox
2. Items.Count là một phương thức
3. Đếm số phần tử của ListBox
4. Iteam.Count là một sự kiện

**Câu 54.** Có thể khai báo chồng phương thức khi nào?

1. Khác số lượng tham số
2. Khác tên phương thức
3. Khác kiểu dữ liệu trả về
4. Khác tên tham số

**Câu 55.** Phương thức nào sau đây của Data Set dùng để cập nhật dữ liệu

1. Update ()
2. Read ()
3. Fill ()
4. ExecuteQuery ()

**Câu 56.** Mọi class đều trực tiếp hoặc gián tiếp mở rộng lớp nào sau đây

1. System
2. Console
3. Object
4. Drawing

**Câu 57.** Common Language Runtime cung cấp những tính năng nào?

1. Quản lý an ninh, cung cấp kiểu an toàn
2. Quản lý bộ nhớ tự động, tương thích ngôn ngôn ngữ, nền tảng độc lập, quản lý an ninh, cung cấp kiểu an toàn
3. Quản lý bộ nhớ tự động, tương thích ngôn ngôn ngữ
4. Quản lý bộ nhớ tự động, nền tảng độc lập, quản lý an ninh, cung cấp kiểu an toàn

**Câu 58.** Phát biểu nào sau đây là sai?

1. Một lớp con có thể kế thừa từ nhiều Interface
2. Interface có thể kế thừa từ nhiều Interface
3. Một lớp con có thể kế thừa từ nhiều lớp cha
4. Một lớp con chỉ có thể kế thừa từ 1 lớp cha

**Câu 59.** Trong C#, phát biểu nào sau đây không đúng

1. Một struct có thể có phương thức
2. Một struct có thể có constructor
3. Một kiểu struct có thể kế thừa từ một struct khác
4. Một struct có thể implement interface

**Câu 60.** Thuộc tính nào sau đây mà MonthCalendar không có?

1. MinDate
2. Format
3. MaxSelectionCount
4. MaxDate

**Câu 61.** Phạm vi truy cập mặc định của các thành phần trong lớp khi chúng ta không khai báo là gì?

1. public
2. internal
3. private
4. Không có phạm vi truy cập

**Câu 62.** Lựa chọn phát biểu sai. Trong C#

1. Có thể đặt phạm vi truy xuất cho các phương thức của interface bằng từ khoá Private
2. Một lớp khi implement tường minh một phương thức của interface thì phạm vi truy xuất của phương thức bắt buộc phải là public
3. Một interface chỉ được khai báo tên phương thức chứ không được cài đặt phần thân của phương thức
4. Phạm vi truy xuất của các phương thức của Interface mặc định là Public

**Câu 63.** Ứng dụng Winform có kết nối với SQL Server trên một máy tính có tên là myPC. CSDL cần kết nối là DSinhVien. User được phép kết nối đến CSDL này là admin và mật khẩu là 123456. Connection String nào sau đây có thể dùng cho kết nối SqlConnection này

1. DataSource= myPC;Database= DSinhVien; Uid = admin; Pasword = 123456
2. DataSource= myPC;Initial Catalog= DSinhVien; Uid = admin; Pwd = 123456
3. DataSource= myPC;Initial Catalog= DSinhVien; Uid = admin; Pasword = 123456
4. DataSource= myPC;Database = DSinhVien; Uid = admin; Pwd = 123456

**Câu 64.** Phương thức abstract không có thành phần nào?

1. Tên phương thức
2. Kiểu dữ liệu trả về
3. Tham số
4. Thân phương thức

**Câu 65.** Dùng phương thức nào để thực hiện lệnh Select Count, Min, Max dữ liệu

1. ExecuteScalar
2. ExecuteReader
3. ExecuteNoneQuery
4. ExecuteSql

**Câu 66.** Điều khiển Timer có bao nhiêu sự kiện

1. 4
2. 1
3. 2
4. 3

**Câu 67.** Hàm khởi tạo mặc định của lớp thì

1. Không có tham số
2. Có 1 và chỉ 1 tham số
3. Có 1 hoặc nhiều tham số
4. Có 1 tham số mặc định có giá trị

**Câu 68.** Khai báo tên biến nào không hợp lệ?

1. Class
2. \_class
3. class
4. @class

**Câu 69.** Nếu Parent là lớp cha và Child là lớp con thì khai báo nào sai?

1. Child c1=new Child();
2. Parent p1=new Child();
3. Child c1=new Parent();
4. Parent p1=new Parent();

**Câu 70.** Cú pháp ghi chú cho khối lệnh trong C#

**A.** //...//

**B.** /\*\*...\*\*/

**C.** /\*...\*/

**D.** /.../

**Câu 71.** Namespace "System" được sử dụng để

1. Tương tác với các lớp khác cùng namespace
2. Nhận kết quả đầu ra chương trình
3. Tương tác với môi trường hệ thống
4. Tương tác với hệ điều hành

**Câu 72.** Trong C#, cấu trúc nào sau đây được dùng để bắt và xử lý các ngoại lệ

1. catch/finaly
2. if/else
3. do/loop
4. try/catch

**Câu 73.** Khai báo sau đúng hay sai: public const Object b = null;

1. Lỗi khi biên dịch
2. Đúng
3. Sai
4. Lỗi khi chạy

**Câu 74.** Đối tượng nào dùng để mở kết nối tới một cơ sở dữ liệu SqlServer

1. System.Data.SqlClient.Connection
2. System.Data.SqlClient.SqlConnection
3. System.Data.Sql.SqlConnection
4. System.Data.Sql.Connection

**Câu 75.** Trong Form sự kiện FormClosing là gì?

1. Chỉ có sự kiện FormClosed
2. Xảy ra khi form đã đóng
3. Xảy ra khi xóa một Control trên Form
4. Xảy ra khi form đang đóng

**Câu 76.** Phương thức của lớp SqlAdapter dùng để điền dữ liệu vào một DatasSet

1. Load()
2. FillDataSet()
3. LoadDataSet()
4. Fill()

**Câu 77.** Thuộc tính Format của DateTimePicker có những định dạng nào

1. Long, Time, Custom
2. Long, Short, Time
3. Long, Short, Time, Custom
4. Long, Short, Custom

**Câu 78.** Khai báo public class A:B,C,D {} thì

1. B,C,D là abstract class
2. B,C,D là interface
3. B,C,D là class
4. B,C,D là class hoặc interface

**Câu 79.** Khai báo sử dụng class trong namespace đã có bằng lệnh

1. import
2. link
3. include
4. using

**Câu 80.** Điều khiển con nào sau đây không phải là của điều khiển StatusStrip

1. Status Label
2. Progress Bar
3. Split Button
4. Separator

**Câu 81.** Để class sử dụng interface nó phải

1. Tạo một interface object
2. Chứa các phương thức giống như interface
3. Kế thừa các đặc tính của interface
4. Tất cả các đáp án trên

**Câu 82.** Các phương thức của đối tượng command nào sau đây là không đúng

1. ExecuteNoneQuery
2. ExecuteSql
3. ExecuteReader
4. ExecuteScalar

**Câu 83.** .NET Framework có các thành phần nào sau đây?

1. NET Framework Base Classes
2. Giao diện người dùng
3. Common Language Runtime
4. Cả 3 ý kiến trên

**Câu 84.** AcceptButton là thuộc tính gì của Form?

1. Thiết lập button là click khi user nhấn Caps
2. Thiết lập button là click khi user nhấn Inter
3. Không có thuộc tính này
4. Thiết lập button là click khi user nhấn Esc

**Câu 85.** Bất kỳ lớp nào có phương thức abstract thì phải khai báo lớp đó là

1. public
2. virtual
3. private
4. abstract

**Câu 86.** Đa hình xảy ra khi các phương thức của lớp con

1. Là ảo
2. Có kiểu trả về và tham số khác với lớp cha
3. Duy trì cùng kiểu trả về và các tham số như lớp cha, nhưng cách thực hiện khác nhau
4. Ghi đè các phương thức của lớp cha nhưng vẫn duy trì việc triển khai

**Câu 87.** Các đối tượng ngoại lệ được bắt nguồn từ class

1. catch
2. try
3. exception
4. throw

**Câu 88.** abstract class Class { public void getNumber();} class classA:Class {} lỗi ở đâu?

1. Tên lớp Class sai
2. getNumber() phải có phần thân
3. classA phải triển khai getNumber()
4. classA phải khai báo abstract

**Câu 89.** Một file nguồn C# khi biên dịch sẽ được biên dịch thành

1. Mã ByteCode
2. Mã trung gian (IL)
3. Mã máy có thể được thực thi ngay được
4. Khác

**Câu 90.** WriteLine là phương thức của lớp?

1. System
2. System.Output
3. Console
4. Console.System

**Câu 91.** Từ khoá nào sau đây dùng để khai báo một lớp ảo thuần tuý trong C#

1. abstract
2. sealed
3. final
4. default

**Câu 92.** Loại nào là kiểu dữ liệu giá trị?

1. Interface
2. Struct
3. Array
4. String

**Câu 93.** Thuộc tính AutoSize của Label dùng để làm gì?

1. Tự động phóng to kích cỡ của Label theo chiểu rộng
2. Không có thuộc tính AutoSize
3. Điều khiển kích thước Label cho vừa với chiều dài chuỗi ký tự
4. Điều khiển kích cỡ của Form theo kích cỡ của Label

**Câu 94.** Cho đoạn mã: class Test{ public static void Print(){}}. Câu lệnh nào hợp lệ:

1. Test.Print();
2. Test t = new Test(); t.Print("");
3. Test.Print("");
4. Test t = new Test(); t.Print();

**Câu 95.** Một lớp trừu tượng thì

1. Có thể mở rộng class khác
2. Có thể chứa constructor
3. Có thể chứa các biến instance
4. Tất cả các đáp án trên

**Câu 96.** Cú pháp đúng để khai báo lớp "MyClass"

1. class Myclass
2. class MyClass
3. Class MyClass
4. Class myclass

**Câu 97.** Để đóng kết nối ta sử dụng phương thức nào của lớp SqlConection.

1. Dispose()
2. Finish()
3. Close()
4. Exit()

**Câu 98.** Thuộc tính WindowState của Form không có trạng thái nào sau đây?

1. Minimized
2. Auto
3. Maximized
4. Normal

**Câu 99.** Giả sử rằng: public class B : A {public B(int i) :base (i) { } } biên dịch và chạy đúng, chúng ta có thể kết luận gì về các constructor trong lớp A

1. Một constructor lấy tham số có kiểu là int
2. Một constructor lấy tham số có kiểu i
3. Đây chỉ là constructor mặc định
4. Cách viết bị sai

**Câu 100.** Để thực thi một câu lệnh sql select ta sử dụng các phương thức nào của đối tượng SqlCommand.

1. ExecuteNonQuery
2. ExecuteSelect
3. ExecuteReader
4. ExecuteQuery

**Câu 101.** Phát biểu nào sao đây là đúng

1. Tất cả các kiểu dữ liệu xây dựng sẵn là kiểu dữ liệu giá trị ngoại trừ các đối tượng và chuỗi
2. Tất cả các kiểu dữ liệu tham chiếu là kiểu dữ liệu giá trị ngoại trừ các đối tượng và chuỗi
3. Tất cả các kiểu do người dùng định nghĩa ngoại trừ kiểu cấu trúc đều là kiểu dữ liệu giá trị
4. Kiểu chuỗi là kiểu giá trị

**Câu 102.** Trong C#, một interface

1. Không thể thừa kế nhiều interface
2. Có thể thừa kế từ một lớp
3. Có thể thừa kế một interface
4. Có thể cài đặt cho phương thức

**Câu 103.** Trong một ứng dụng Winform, khi dùng đối tượng SqlCommand để lấy ra danh sách các khách hàng có những đơn hàng trị giá trên 50 triệu từ CSDL trong MS SQL, chúng ta gọi phương thức

1. ExecuteNoneQuery
2. ExecuteReader
3. ExecuteSql
4. ExecuteScalar

**Câu 104.** Thuộc tính nào sau đây không phải của đối tượng command

1. CommandText
2. CommandType
3. State
4. Connection

**Câu 105.** Mỗi khối try/ catch có tối đa bao nhiêu finaly

1. 2
2. 1
3. 3
4. không giới hạn

**Câu 106.** Một class có tối đa bao nhiêu property có tham số

1. 0
2. 1
3. 2
4. không giới hạn

**Câu 107.** Lựa chọn phát biểu đúng. Trong C#:

1. Một lớp chỉ có thể được kế thừa tối đa một lớp cha
2. Có thể tạo một thể hiện của một Interface
3. Một lớp có thể có nhiều lớp cha
4. Có thể tạo thể hiện của một lớp ảo (abstract)